TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/LĐST
Ngày: 22/4/2026
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông Nguyễn Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2025/TLST-LĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-LĐ ngày 27/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐHPT-LĐ ngày 14/4/2026, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Ông Tạ Văn L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn 3, xã K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

Người được ủy quyền: Ông Lê Trọng C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn P1, xã P, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền được công chứng ngày 25/7/2025 tại Văn phòng công chứng N): có mặt.

***- Bị đơn*:** Công ty cổ phần mía đường 3. Địa chỉ: thôn 1, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Hồng T1, chức vụ: Trưởng phòng tổ chức hành chính. Nơi cư trú: thôn 4, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 234/GUQ ngày 19/11/2025 do ông Nguyễn Bá T là người đại diện theo pháp luật ký): Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: số 16 Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh T2, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đức C1, chức vụ: Phó trưởng phòng kiểm tra. Địa chỉ: Số 16 Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 853/GUQ-BHXH ngày 18/11/2025 do ông Trần Mạnh T2 là người đại diện theo pháp luật ký): Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở K. Địa chỉ: thôn 9 Đ, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thiện T3, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Vĩnh T4, chức vụ: chuyên viên. Nơi cư trú: thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2025 do ông Trần Thiện T4 là người đại diện theo pháp luật ký): Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Ông Phan Duy T5, sinh năm 1974. Nơi cư trú: số 54 Ngách 1194/63, phường Đ, thành phố Hà Nội: Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L. Nơi cư trú: thôn 1A, xã K, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2025; đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ghi ngày 03/3/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Tạ Văn L1 và người đại diện ủy quyền ông Lê Trọng C trình bày*:*

Ngày 01/7/1998, ông Tạ Văn L đã lấy tên Phan Duy T5, sinh năm 1974 để ký kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần mía đường 3, thời hạn hợp đồng: không xác định thời hạn, công việc phải làm là công nhân sửa chữa điện. Sở dĩ khi ký kết hợp đồng lao động, lấy tên Phan Duy T5 là bởi vì: gia đình ông L khó khăn nên không được học hết cấp 3, yêu cầu của công ty là phải có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học. Do đó, ông L được ông Nguyễn Văn L là người hàng xóm cho 01 bằng phô tô tốt nghiệp phổ thông trung học mang tên Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974. Trên cơ cở đó, thì toàn bộ hồ sơ bao gồm giấy khai sinh (bản sao), giấy chứng nhận sức khỏe, sơ yếu lý lịch đều lấy tên Phan Duy T5. Sau khi ký kết hợp đồng lao động thì ông L trực tiếp làm việc tại Công ty với nhiệm vụ công nhân sửa chữa điện, là người trực tiếp nhận lương và đóng bảo hiểm xã hội với tên Phan Duy T5. Trong thời gian lao động, ông L được Công ty cử đi học lớp bồi dưỡng về đào tạo điện và kỹ thuật chuyên môn, các giấy chứng nhận này đều mang tên là Phan Duy T5 nhưng gắn hình ảnh thật của ông Tạ Văn L. Khi làm căn cước công dân với tên thật là Tạ Văn L thì không trùng khớp với tên Phan Duy T5 trong sổ bảo hiểm xã hội. Do vậy, ngày 23/8/2022 Công ty cổ phần mía đường 3 phát hiện và chấm dứt hợp đồng lao động với ông L với tên ghi trong hợp đồng lao động là Phan Duy T5.

Đến ngày 05/9/2022, ông Tạ Văn L và Công ty cổ phần mía đường 3 có ký lại Hợp đồng lao động số 264/HĐLĐ, thời hạn hợp đồng: không xác định thời hạn, công việc với chức danh "tổ trưởng kiêm sửa chữa điện". Do đó, ông L đã trực tiếp làm

việc tại công ty và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với tên Tạ Văn L từ ngày 05/9/2022 cho đến nay.

Đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động với tên Phan Duy T5 thì ông L là người trực tiếp đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022. Tổng cộng là 24 năm 2 tháng và được thanh toán số tiền bảo hiểm thất nghiệp là 48.946.800đ.

Vì vậy, ông L khởi kiện yêu cầu những nội dung sau: Tuyên Hợp đồng lao động không xác định thời hạn được ký ngày 01/7/1998 giữa ông Phan Duy T5 và Công ty cổ phần mía đường 3 bị vô hiệu.

Đồng thời, công nhận Hợp đồng lao động thực tế giữa ông Tạ Văn L với Công ty cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông L có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là công nhận thời gian làm việc thực tế của ông Tạ Văn L tại Công ty cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022.

- Tại bản tự khai ngày 26/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Tạ Hồng T1 trình bày:

Ngày 01/7/1998, Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3) ký kết hợp đồng lao động với ông Phan Duy T5, sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn 2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời hạn không xác định thời hạn, công việc chính là công nhân sửa chữa điện. Trên cơ sở hồ sơ bao gồm: đơn xin việc, sơ yếu lý lịch, giấy khai sinh bản sao, giấy khám sức khỏe và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đều mang tên Phan Duy T5.

Sau đó, ông Phan Duy T5 được công ty cử đi học lớp bồi dưỡng kỹ thuật chuyên ngành mía đường (năm 2004) và lớp bồi dưỡng quản lý, vận hành, bảo trì lưới điện phân phối (năm 2010). Các hình ảnh gắn với chứng chỉ đào tạo ghi tên Phan Duy T5 nhưng hình ảnh thực của ông Tạ Văn L.

Xuyên suốt quá trình làm việc và lao động tại công ty thì công ty đã trả lương hàng tháng và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo Hợp đồng lao động với tên Phan Duy T5 nhưng con người làm việc thực tế tại công ty là ông Tạ Văn L.

Đến ngày 10/8/2022, ông Phan Duy T5 có đơn xin nghỉ việc và được công ty chấp nhận. Do đó, ngày 23/8/2022 công ty đã ban hành Quyết định số 234/QĐ-CT về việc chấm dứt Hợp đồng lao động ngày 01/7/1998 và thanh toán tiền trợ cấp thôi việc một lần với tổng số tiền là 38.115.000đ. Thời gian làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội của ông Phan Duy T5 là 24 năm 02 tháng (từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022).

Ngày 05/9/2022, Công ty cổ phần mía đường 3 ký hợp đồng lao động với ông Tạ Văn L. Hợp đồng không xác định thời hạn và công việc chính là sửa chữa điện.

Như vậy, Hợp đồng lao động được ký kết vào ngày 01/7/1998 giữa công ty và ông Phan Duy T5 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hai bên thống nhất về thời gian

làm việc, mức lương, công việc và quyền, nghĩa vụ của các bên phù hợp với các quy định của Bộ luật lao động. Hợp đồng thực hiện liên tục đến khi chấm dứt là 24 năm 02 tháng và đã thực hiện xong. Việc ông Tạ Văn L dùng tên Phan Duy T5 để ký hợp đồng lao động với công ty là lỗi hoàn toàn của ông L, công ty không biết gì. Do đó, công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, công ty đã được Tòa án giải thích về hậu quả của giao dịch vô hiệu, nhưng giữ nguyên quan điểm và không có yêu cầu gì về giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của công ty cổ phần mía đường 3 cho rằng: Ngày 26/12/2023, Công an huyện Ea Kar có văn bản gửi Bảo hiểm xã hội huyện K và Công ty về việc ông Tạ Văn L sử dụng giấy tờ và bằng cấp mang tên Phan Duy T5 để làm hồ sơ, làm việc tại công ty và tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Kể từ sau thời điểm này, ông L đã nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk và Bảo hiểm xã hội huyện K (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở K) yêu cầu xem xét thời gian ông L đã làm việc tại công ty, có đóng bảo hiểm xã hội mang tên người khác, để điều chỉnh đúng với người lao động là ông L nhưng không được xem xét, giải quyết. Đến ngày 24/7/2025, ông L mới khởi kiện tại Tòa án là quá thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật. Đồng thời, yêu cầu khởi kiện của ông L là tranh chấp lao động cá nhân và bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thời hiệu khởi kiện và điều kiện khởi kiện để xem xét, giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

- Tại bản tự khai ngày 19/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đại diện hợp pháp Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk ông Mai Đức C1 trình bày:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk là cơ quan trực tiếp thu và quản lý Bảo hiểm xã hội đối với Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3), đến tháng 7/2025 thì phân cấp quản lý cho Bảo hiểm xã hội cơ sở K.

Ngày 26/12/2023, cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện K nhận được công văn trao đổi thông tin số 2259/CAH-HC của Công an huyện Ea Kar "V/v phối hợp trao đổi thông tin". Theo đó, ông Tạ Văn L, sinh ngày 06/3/1979, thường trú tại: tổ dân phố 2B, thị trấn K, huyện K có sử dụng bằng trung học phổ thông của ông Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974, quê quán ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để làm công nhân tại công ty mía đường 3. Sau đó, ông L làm hồ sơ đăng ký thường trú với tên Phan Duy T5, nơi cư trú: tổ dân phố 2B, thị trấn K, huyện K. Đồng thời sử dụng thông tin của ông Phan Duy T5 để làm chứng minh nhân dân số 241308578, căn cước công dân số 036074015040 để bổ sung hồ sơ Bảo hiểm xã hội, thực tế ông Phan Duy T5 không sinh sống tại thị trấn K, huyện K.

Như vậy, ông Tạ Văn L, sinh ngày 06/03/1979 đã mượn hồ sơ của ông Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974 để ký kết Hợp đồng lao động làm việc tại công ty cổ

phần mía đường 3 và tham gia đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022 với tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 24 năm 02 tháng. Hồ sơ Phan Duy T5 đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 05/10/2022 đến ngày 04/10/2023 với số tiền là 48.946.800đ và hưởng chế độ ốm đau 04 lần với số tiền là 4.566.031đ, mặc dù hồ sơ thanh toán mang tên Phan Duy T5 nhưng người nhận tiền thực tế là ông Tạ Văn L.

Sau khi phát hiện việc mượn hồ sơ của người khác, công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động ký kết ngày 01/7/1998 với tên Phan Duy T5, đến ngày 05/9/2022 thì công ty cổ phần mía đường 3 và ông Tạ Văn L ký hợp đồng lao động mới và ông Tạ Văn L tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2022 đến nay.

Căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động và quy định của Luật bảo hiểm xã hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn L. Trường hợp Tòa án xác định hợp đồng lao động ký kết ngày 01/7/1998 giữa Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3) bị vô hiệu thì yêu cầu Tòa án công nhận thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022 tại Công ty cổ phần mía đường 3 cho ông Tạ Văn L.

Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã được Tòa án giải thích về hậu quả của giao dịch vô hiệu, nhưng không có yêu cầu gì về giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu.

- Tại bản tự khai ngày 24/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đại diện hợp pháp Bảo hiểm xã hội cơ sở K ông Hoàng Vĩnh T4 trình bày:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk là cơ quan trực tiếp thu và quản lý bảo hiểm xã hội đối với Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3), đến tháng 7/2025 thì phân cấp quản lý cho Bảo hiểm xã hội cơ sở K.

Ngày 26/12/2023, cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện K nhận được công văn trao đổi thông tin số 2259/CAH-HC của Công an huyện Ea Kar, về việc ông Tạ Văn L, sinh ngày 06/03/1979 đã mượn hồ sơ, lấy tên ông Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974 để ký kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần mía đường 3 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Sau khi nhận được văn bản đã tiến hành làm việc với ông Tạ Văn L, khi đó ông L thừa nhận việc mượn hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động với công ty mía đường 3 với tên Phan Duy T5 và đã trực tiếp tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Theo Hồ sơ đăng ký đóng BHXH của ông Phan Duy T5 tại Công ty cổ phần mía đường 3 (mà ông Tạ Văn L mượn hồ sơ), sinh ngày 26/04/1974 đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 07/1998 đến hết tháng 08/2022 với tổng thời gian là 24 năm 02 tháng. Hồ sơ ông Phan Duy T5 đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 05/10/2022 đến ngày 04/10/2023 với số tiền là 48.946.800đ và hưởng chế độ ốm đau 04 lần với số tiền là 4.566.031đ.

Sau khi phát hiện việc mượn hồ sơ của người khác, công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động ký kết ngày 01/7/1998 với tên Phan Duy T5, đến ngày 05/9/2022 thì công ty cổ phần mía đường 3 và ông Tạ Văn L ký hợp đồng lao động mới và ông Tạ Văn L tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2022 đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; Bảo hiểm xã hội cơ sở K không có yêu cầu gì.

- Tại Văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 15/01/2026 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 09/4/2026 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Duy T5 trình bày:

Vào khoảng thời gian từ năm 1991 đến năm 1993, tôi có vào Đắk Lắk để giải quyết việc gia đình và bị thất lạc giấy tờ bằng cấp của tôi (bản phô tô). Tuy nhiên, sau đó, tôi trở về ngoài Bắc học tập, làm việc và sinh sống cho đến nay. Trong thời gian tôi ở Đắk Lắk, ông Tạ Văn L tự ý lấy giấy tờ, bằng cấp của tôi để đi xin việc và ký kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần mía đường 3. Tôi không biết việc ông L ký hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm với tên của tôi là Phan Duy T5.

Tôi đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn L về việc tuyên bố hợp đồng lao động ký kết ngày 01/7/1998 giữa Công ty cổ phần mía đường 3 với ông Phan Duy T5 bị vô hiệu và công nhận thời gian làm việc thực tế của ông Tạ Văn L tại Công ty cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022.

Tôi không có ý kiến gì khác, không yêu cầu và tranh chấp gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại bản tự khai ngày 29/12/2025, người làm chứng ông Nguyễn Văn L trình bày:

Tôi là anh rể của ông Phan Duy T5 và là hàng xóm của ông Tạ Văn L, vào năm 1996 ông T5 có vào huyện K để xin việc nhưng không được nên đã về quê ở tỉnh Nam Định sinh sống đến nay, để lại hồ sơ xin việc tại gia đình tôi. Khi đó, ông Tạ Văn L, sinh năm 1979; nơi cư trú: khối 2B, thị trấn K, huyện K có hỏi xin tôi bộ hồ sơ xin việc của ông T5, tôi đồng ý cho để sử dụng, trong hồ sơ có 01 (một) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (bản phô tô). Đối với bản sơ yếu lý lịch, giấy khai sinh (bản sao) có trong hồ sơ vụ án ghi tên cha là Phan Văn Q và mẹ là Đỗ Thị B là không đúng với tên cha mẹ của ông Phan Duy T5, đây là tên cha mẹ của ông L, còn ông T5 có tên cha là ông Phan Văn C và mẹ là Trương Thị T.

Tôi được biết, ông L đã sử dụng hồ sơ xin việc của ông Phan Duy T5 để ký hợp đồng làm việc tại Công ty mía đường 3 cho đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019; Điều 9, 10

Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017843 được ký kết ngày 01/7/1998, giữa Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3) và ông Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974 bị vô hiệu.

- Công nhận thời gian làm việc thực tế của ông Tạ Văn L tại Công ty cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022.

- Về hậu quả khác của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự đều không yêu cầu gì. Do đó, không đặt ra giải quyết.

- Đối với yêu cầu của bị đơn Công ty cổ phần mía đường 3 đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện và điều kiện khởi kiện để xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ pháp luật, bởi vì: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu không phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 188 Bộ luật lao động; Hơn nữa việc ông Tạ Văn L yêu cầu công nhận thời gian làm việc thực tế tại Công ty Cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022 thuộc trường hợp không bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải quy định tại điểm d khoản 1 Điều 188 Bộ luật lao động và điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, việc ông Tạ Văn L sử dụng hồ sơ mang thông tin ông Phan Duy T5 để ký kết Hợp đồng lao động số DNN-017843 ngày 01/7/1998 với Công ty cổ phần mía đường 3 thuộc trường hợp vi phạm điều cấm của luật được quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự, do đó không bị giới hạn về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị đơn Công ty cổ phần mía đường 3 phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bị đơn với người đứng tên trong hợp đồng là người thứ 3 do nguyên đơn cung cấp thông tin sai sự thật, nhưng thực tế người ký kết hợp đồng và làm việc là nguyên đơn bị vô hiệu. Đây là quan hệ tranh chấp "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 50 Bộ luật

lao động. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, Bảo hiểm xã hội cơ sở K và ông Phan Duy T5 đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan này là có căn cứ phù hợp khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

***Về nội dung**:* Xét yêu cầu của phía nguyên đơn ông Tạ Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Đối với yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-01743 được ký kết ngày 01/7/1998, giữa Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3) và ông Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974 bị vô hiệu, nhận thấy:

- Xét lời khai của nguyên đơn cho rằng: Tại thời điểm năm 1998, khi làm hồ sơ xin việc, ký kết hợp đồng lao động không thời hạn với công ty mía đường 3 (nay là công ty cổ phần mía đường 3) thì ông L đã sử dụng bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (bản phô tô) của ông Phan Duy T5, từ đó các giấy tờ như sơ yếu lý lịch, giấy khai sinh bản sao và giấy chứng nhận khám sức khỏe đều mang tên Phan Duy T5, do đó khi ký kết hợp đồng lao động ông L đã sử dụng tên là Phan Duy T5. Lời khai này phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn L xác định: Ông T5 là em vợ của ông có vào Đắk Lắk xin việc nhưng không được nên đã trở về quê sinh sống đến nay và có để lại bộ hồ sơ xin việc, trong đó có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (bản phô tô) nên đã cho ông Tạ Văn L và ông L sử dụng để ký hợp đồng làm việc với công ty mía đường 3. Ông Phan Duy T5 cũng khẳng định: Thời gian từ năm 1991 đến năm 1993 vào tỉnh Đắk Lắk giải quyết công việc, sau đó trở về quê sinh sống đến nay, ông L đã lấy bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (bản phô tô) của tôi để xin việc và ký kết hợp đồng lao động với công ty mía đường 3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk và Bảo hiểm cơ sở K, đều xác định: ông Tạ Văn L đã mượn hồ sơ của ông Phan Duy T5 để ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty mía đường 3.

- Căn cứ vào tài liệu do bị đơn cung cấp lưu hồ sơ vụ án, trong đó có các chứng chỉ đào tạo, bao gồm: Giấy chứng nhận bồi dưỡng kỹ thuật chuyên ngành mía đường do Công ty tư vấn đầu tư và dịch vụ kỹ thuật mía đường cấp ngày 25/12/2004 và Giấy chứng nhận quản lý, vận hành, bảo trì lưới điện phân phối do Trường cao đẳng điện lực thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2010, đều mang tên Phan Duy T5. Các bên đương sự (bao gồm nguyên đơn và bị đơn) đều xác định: hình ảnh gắn kèm các chứng chỉ đào tạo này là hình ảnh thật của ông Tạ Văn L.

- Phía bị đơn xác định: Xuyên suốt quá trình làm việc và lao động tại công ty thì công ty trả lương hàng tháng, đóng bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động với

tên Phan Duy T5 nhưng con người làm việc thực tế tại công ty là ông Tạ Văn L. Xét lời khai này phù hợp với lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các nội dung phân tích nêu trên.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ để xác định: Ông Tạ Văn L đã sử dụng bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (bản phô tô) của ông Phan Duy T5 và làm hồ sơ xin việc lấy tên Phan Duy T5 để ký kết hợp đồng lao động không thời hạn với Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3) vào ngày 01/7/1998.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động, quy định: *"1. Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực."*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, quy định: *"2. Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu."*

Tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động, quy định: *"1. Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ trong trường hợp sau đây:*

b)Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này."

Như vậy, việc ông Tạ Văn L sử dụng và lấy thông tin của ông Phan Duy T5 để ký kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, lỗi thuộc về ông L. Theo các quy định trên thì Hợp đồng lao động không xác định thời hạn được ký kết ngày 01/7/1998, giữa Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3) và ông Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974 bị vô hiệu toàn bộ. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố hợp đồng lao động này bị vô hiệu là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về điều kiện khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Người đại diện hợp pháp của bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện khởi kiện phải thông qua trình tự, thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động trước khi khởi kiện và yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện để không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như phân tích, đánh giá và kết luận ở phần trên thì Hợp đồng lao động không thời hạn giữa Công ty cổ phần mía đường 3 và ông Phan Duy T5 bị vô hiệu.

Tại Điều 50 Bộ luật lao động quy định: *"Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*. Điều này có nghĩa rằng chỉ có Tòa án mới có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu.

Theo Điều 190 Bộ luật lao động về thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, không quy định về thời hiệu đối với trường hợp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu.

Tại Điều 185 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Các quy định của Bộ luật dân sự về thời hiệu được áp dụng trong tố tụng dân sự."*

Tại khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự, quy định: *"Đối với giao dịch dân sự quy định tại Điều 123 và Điều 124 của Bộ luật này thì thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế".*

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và không thuộc tranh chấp lao động phải thông qua trình tự, thủ tục hòa giải của Hòa giải viên lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 188 Bộ luật lao động. Hợp đồng lao động bị vô hiệu là do người lao động vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng là vi phạm điều cấm của luật theo quy định Điều 123 Bộ luật dân sự, trong khi đó Bộ luật lao động không quy định về thời hiệu đối với trường hợp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu. Do đó, thời hiệu khởi kiện đối với quan hệ tranh chấp này không bị hạn chế theo khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự.

Vì vậy, yêu cầu xem xét về điều kiện khởi kiện và yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu công nhận thời gian làm việc thực tế của ông Tạ Văn L tại Công ty cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022, nhận thấy:

- Ngày 23/8/2022, Công ty cổ phần mía đường 3 chấm dứt hợp đồng lao động không thời hạn đã ký kết ngày 01/7/1998 với ông Phan Duy T5. Ngày 05/9/2022, công ty ký lại Hợp đồng không thời hạn với ông Tạ Văn L. Theo lời khai của đại diện cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, xác định: số tiền bảo hiểm thất nghiệp khi chấm dứt hợp đồng lao động, mặc dù hồ sơ thanh toán mang tên ông Phan Duy T5, nhưng thực tế người được hưởng là ông Tạ Văn L.

- Theo lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Duy T5 và người làm chứng ông Nguyễn Văn L thì ông T5 không sinh sống tại thị trấn K, huyện K; kể từ thời điểm năm 1996 thì ông T5 về quê sinh sống và làm việc cho đến nay nên không ký kết hợp đồng lao động và không làm việc công ty cổ phần mía đường 3 nên không tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động.

- Các bên đương sự đều xác định: Hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội với tên Phan Duy T5 từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022 với tổng thời gian là 24 năm 02 tháng.

Từ sự phân tích nêu trên và tại mục [1] có đủ căn cứ xác định: Mặc dù hợp đồng lao động không thời hạn mang tên ông Phan Duy T5 nhưng người làm việc thực tế tại công ty cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022 là ông Tạ Văn L và đã đóng bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022.

Tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động: *"Thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật lao động."*

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về các yêu cầu khác của hậu quả giao dịch vô hiệu: Qúa trình giải quyết vụ, Tòa án đã giải thích cho các đương sự về hậu quả pháp lý của giao dịch vô hiệu, tuy nhiên các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Công ty cổ phần mía đường 3 phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 32, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 123, khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-01743 được ký kết ngày 01/7/1998, giữa Công ty mía đường 3 (nay là Công ty cổ phần mía đường 3) và ông Phan Duy T5, sinh ngày 26/4/1974 bị vô hiệu.

2. Công nhận thời gian làm việc thực tế của ông Tạ Văn L tại Công ty cổ phần mía đường 3 từ ngày 01/7/1998 đến ngày 23/8/2022 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/1998 đến hết tháng 8/2022.

3. Về hậu quả khác của giao dịch vô hiệu: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: bị đơn Công ty cổ phần mía đường 3 phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Tạ Văn L số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông Lê Trọng C nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004204 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bên có quyền thoả thuận việc thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật;

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND Khu vực 7- Đắk Lắk.
- THADS tỉnh Đắk Lắk.
- Phòng THADS khu vực 7.
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.